

1 GIỚI THIỆU

1.1 Mục đích

Mô tả mục đích của tài liệu này

Tài liệu này mô tả những yêu cầu người dùng cho dự án HAMS. Đây là dự án nhằm xây dựng hệ thống quản lý khách sạn ABC.

Những yêu cầu này là kết quả của quá trình thảo luận giữa công ty ITCode Team và phía khách hàng. Tất cả những yêu cầu được liệt kê ở những phần sau sẽ được thực hiện bởi ITCode Team. Bất cứ sự thay đổi nào đối với những yêu cầu trong tài liệu này đều phải được chấp thuận bởi hai bên.

1.2 Danh sách các định nghĩa và từ viết tắt

Mục này định nghĩa các thuật ngữ, từ viết tắt được sử dụng trong hệ thống.

1.2.1 Các định nghĩa

Công ty : ITCode Team Công ty chịu trách nhiệm phát triển hệ thống HAMS.

Ông : Võ Thái Sơn là đại diện bên khách hàng và chi trả kinh phí cho việc phát triển dự án xây dựng hệ thống quản lý khách sạn ABC.

1.2.2 Các từ viết tắt

URD	User Requirements Document
HAMS	Hotel ABC Management System

1.3 Tài liệu tham khảo

2 TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG

Mục này trình bày tổng quan về hệ thống sẽ xây dựng, mối quan hệ của hệ thống này với các hệ thống khác.

2.1 Giới thiệu

HAMS là hệ thống quản lý khách sạn ABC, là giải pháp quản lý dành cho khách sạn từ 3-5 sao chuyên nghiệp, hiện đại với nhiều tính năng chuyên nghiệp vụ quốc tế. Cho phép khách sạn, chuỗi khách sạn tùy chọn tính năng theo nhu cầu, có thể tích hợp quản lý nhiều dịch vụ đi kèm như spa, nhà hàng, karaoke,.. và hệ thống kênh phân phối nghiệp hợp lý giúp tăng doanh thu từ 22% đến 35%.

Sự ra đời của hệ thống này là mang đến giải pháp cho chủ kinh doanh một công cụ theo dõi tổng thể. Với đầy đủ tính năng quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của khách sạn với quy mô vừa và lớn, bên cạnh đó điểm đặc biệt nhất chính là khả năng kết hợp đồng bộ từng module trong hệ thống sẽ giúp điều hành khách sạn một cách chuyên nghiệp, giảm thiểu chi phí đầu tư mà vẫn mang lại hiệu quả kinh doanh cao.

HAMS là hệ thống quản lý khách sạn ABC. Hệ thống giúp nhân viên tân dễ dàng tìm kiếm, tra cứu, tạo mới, sửa chữa, xóa các thông tin về việc thuê phòng thông qua việc sử dụng các hệ thống máy tính của khách sạn; giúp ban quản trị quản lý nhân viên khách sạn cũng như kiểm soát được hoạt động, doanh thu của khách sạn.

Tương thích với phần cứng và phần mềm :Tương thích với nhiều thiết bị phần cứng và phần mềm để giám sát chặt chẽ mọi hoạt động & tự động hóa quy trình vận hành khách sạn.

Đồng bộ hệ thống quản lý khách sạn : Giúp chủ khách sạn không còn phải quản lý thủ công từng kênh một, tối đa hóa công suất của khách sạn, giảm thiểu số và hạn chế thiếu sót trong công tác quản lý khách sạn thủ công trước đó.

Một số điểm nổi bật mà hệ thống quản lý khách sạn HAMS mang lại:

- Quản lý khách sạn từ xa
- Quản lý khách hàng
- Phân quyền người dùng linh hoạt
- Kết nối các thiết bị ngoại vi
- Quản lý đa dịch vụ
- Kết nối hệ thống quản lý với mạng nội bộ và ngoại bộ
- Hệ thống báo cáo đa dạng

2.2 Mô tả người dùng

Mục này mô tả những ai sẽ sử dụng hệ thống và vai trò của họ.

2.2.1 Người quản trị

Người quản trị có thể quản lý nhân viên và quản lý tổng thể, điều hành hoạt động, giám sát doanh thu, nhân viên,... của khách sạn.

2.2.2 Nhân viên

Nhân viên có thể quản lý thông tin khách hàng, thực hiện các chức năng thuê/trả phòng và tương tác với một số tính năng phụ trên hệ thống như thanh toán, xuất hóa đơn, xuất báo cáo và dựa vào phân quyền cho phép của nhân viên.

3 ĐẶC TẢ YÊU CẦU

3.1 Yêu cầu chức năng

3.1.1 Chức năng đăng nhập/đăng xuất

Mã	Mô tả
UR-1.1	Người quản trị có thể đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng của người quản trị và đăng xuất khi kết thúc công việc.
UR-1.2	Nhân viên có thể đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng của nhân viên dựa vào phân quyền của hệ thống và nhân viên đăng xuất khi kết thúc công việc.

3.1.2 Chức năng quản lý khách hàng

Mã	Mô tả
UR-2.1	<p>Nhân viên có thể tạo mới khách hàng, thông tin khách hàng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mã khách hàng (tự động sinh ra khi tạo mới) - Họ tên - Số CMND - Giới tính - Địa chỉ - Số điện thoại - Điện đơn hay nhóm - Mã phòng thuê - Ngày thuê - Ngày trả (dự kiến) - Ghi chú <p>Ngoài ra, các thông tin sau của khách hàng sẽ được cập nhật liên tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phí dịch vụ - Tổng thanh toán
UR-2.2	Nhân viên có thể xem danh sách khách hàng.
UR-2.3	Nhân viên có thể chỉnh sửa thông tin khách hàng.
UR-2.4	Nhân viên có thể xóa khách hàng.

3.1.3 Chức năng quản nhân viên

Mã	Mô tả
UR-3.1	Người quản trị có thể tạo mới nhân viên. Thông tin nhân viên gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên - Giới tính - Số CMND - Địa chỉ - Số điện thoại - Email - Mã phòng ban - Chức vụ - Tài khoản - Mật khẩu
UR-3.2	Người quản trị có thể xem danh sách nhân viên.
UR-3.3	Người quản trị có thể chỉnh sửa thông tin nhân viên.
UR-3.4	Người quản trị có thể xóa nhân viên.

3.1.4 Chức năng thanh toán

Mã	Mô tả
UR-4.1	Nhân viên có thể thực hiện thanh toán cho khách hàng.
UR-4.2	Nhân viên có thể xem được danh sách dịch vụ khách hàng đã sử dụng và chi phí cho các dịch vụ đó.
UR-4.3	Nhân viên có thể tọa hóa đơn thanh toán cho khách hàng. Hóa đơn có các thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin khách hàng - Nhân viên lập hóa đơn - Mã phòng - Ngày thuê - Ngày trả - Phí dịch vụ - Phí thuê phòng

3.1.5 Chức quản lý phòng ban

Mã	Mô tả
UR-5.1	Nhân viên có thể xem thông tin chi tiết phòng ban như : <ul style="list-style-type: none"> - Tên phòng . - Danh sách công việc của phòng ban. - Thông báo của phòng ban. - Danh sách nhân viên trong phòng ban nào đó.
UR-5.2	Nhân viên có thể tạo mới phòng ban.
UR-5.3	Nhân viên có thể sửa thông tin phòng ban như : <ul style="list-style-type: none"> - Sửa mã phòng ban. - Sửa tên phòng ban. - Sửa danh sách công việc của phòng ban. - Sửa thông báo của phòng ban. - Thêm nhân viên vào phòng ban hoặc xóa một nhân viên nào đó ra khỏi phòng ban.
UR-5.4	Nhân viên có thể xóa phòng ban.

3.1.6 Chức năng quản lý doanh thu

Mã	Mô tả
UR-6.1	Người quản trị có thể xem tổng doanh thu của khách sạn theo một chu kỳ.
UR-6.2	Người quản trị có thể xem cụ thể doanh thu của từng hợp đồng thuê phòng.
UR-6.3	Người quản trị có thể xuất báo cáo doanh thu.

3.1.7 Chức năng quản lý dịch vụ

Mã	Mô tả
UR-7.1	Người quản trị có thể tạo mới dịch vụ. Thông tin dịch vụ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tên dịch vụ - Giá - Ghi chú
UR-7.2	Người quản trị có thể xem danh sách dịch vụ.
UR-7.3	Người quản trị có thể chỉnh sửa thông tin dịch vụ.
UR-7.4	Người quản trị có thể xóa dịch vụ.
UR-7.5	Nhân viên có thể hỗ trợ khách hàng đặt dịch vụ. Các thông tin khách đặt dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> - Tên dịch vụ - Số lượng - Đơn vị

3.1.8 Chức năng quản lý phòng

Mã	Mô tả
UR-8.1	Người quản trị có thể tạo mới loại phòng. Thông tin loại phòng gồm: - Mã loại phòng - Tên loại phòng - Giá
UR-8.2	Người quản trị có thể tạo mới phòng. Thông tin phòng gồm: - Mã phòng - Loại phòng - Tình trạng - Các thiết bị
UR-8.3	Người quản trị, nhân viên có thể chỉnh sửa thông tin loại phòng, phòng.
UR-8.4	Người quản trị có thể xóa loại phòng, phòng.
UR-8.5	Người quản trị, nhân viên có thể xem danh sách phòng, loại phòng, thiết bị của mỗi phòng

3.2 Yêu cầu phi chức năng

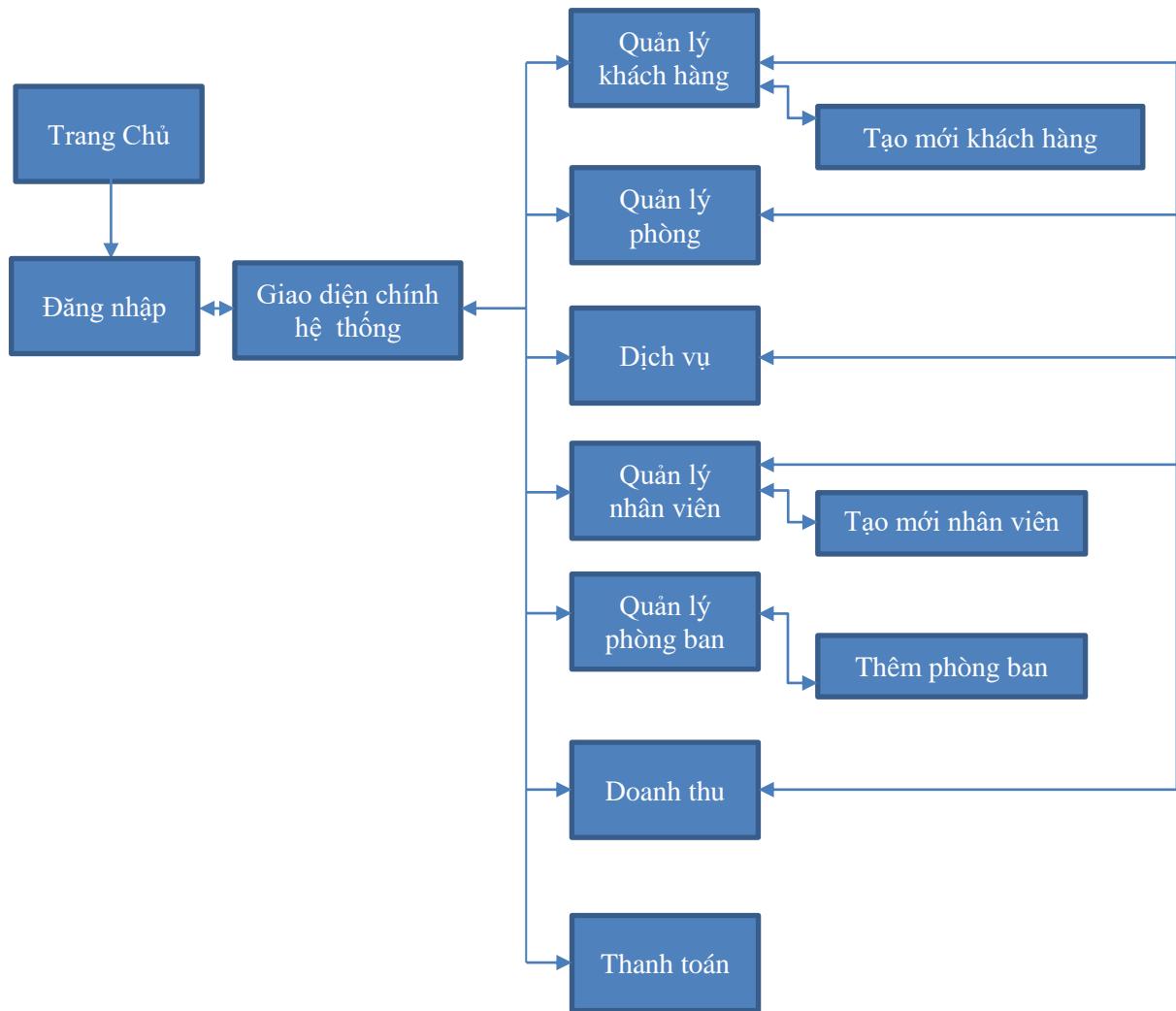
3.2.1 Môi trường

- Hệ thống hoạt động trên hệ điều hành Windows 7 trở lên.

3.2.2 Hiệu suất

- Chức năng tìm kiếm trả kết quả trong vòng tối đa 1.5 giây.
- Các chức năng hiển thị thông tin như thông tin khách hàng, nhân viên hoàn thành trong 2 giây.
- Các thao tác sửa xóa hoàn thành trong 2 giây.
- Thao tác xuất file, hóa đơn hoàn thành trong 5 giây.

Sơ đồ hệ thống quản lý khách sạn.



No	Screen ID	Screen Name	UC Name
1	HOT-IF-000	Template	
2	HOT-IF-000	Trang chủ	
3	HOT-IF-000	Đăng nhập	UR-1.1, UR-1.2
4	HOT-IF-000	Giao diện chính hệ thống	
5	HOT-IF-000	Quản lý khách hàng	UR-2.2, UR-2.3, UR-2.4
6	HOT-IF-000	Tạo mới khách hàng	UR-2.1
7	HOT-IF-000	Quản lý phòng	UR-8.1, UR-8.2, UR-8.3, UR-8.4, UR-8.5
8	HOT-IF-000	Dịch vụ	UR-7.1, UR-7.2, UR-7.3, UR-7.4, UR-7.5
9	HOT-IF-000	Quản lý nhân viên	UR-3.2, UR-3.3, UR-3.4
10	HOT-IF-000	Tạo mới nhân viên	UR-3.1
11	HOT-IF-000	Quản lý phòng ban	UR-5.1, UR-5.3, UR-5.4
12	HOT-IF-000	Tạo mới phòng ban	UR-5.2
13	HOT-IF-000	Doanh thu	UR-6.1, UR-6.2, UR-6.3
14	HOT-IF-000	Thanh toán	UR-4.1, UR-4.2, UR-4.3

Project Hotel ABC Management

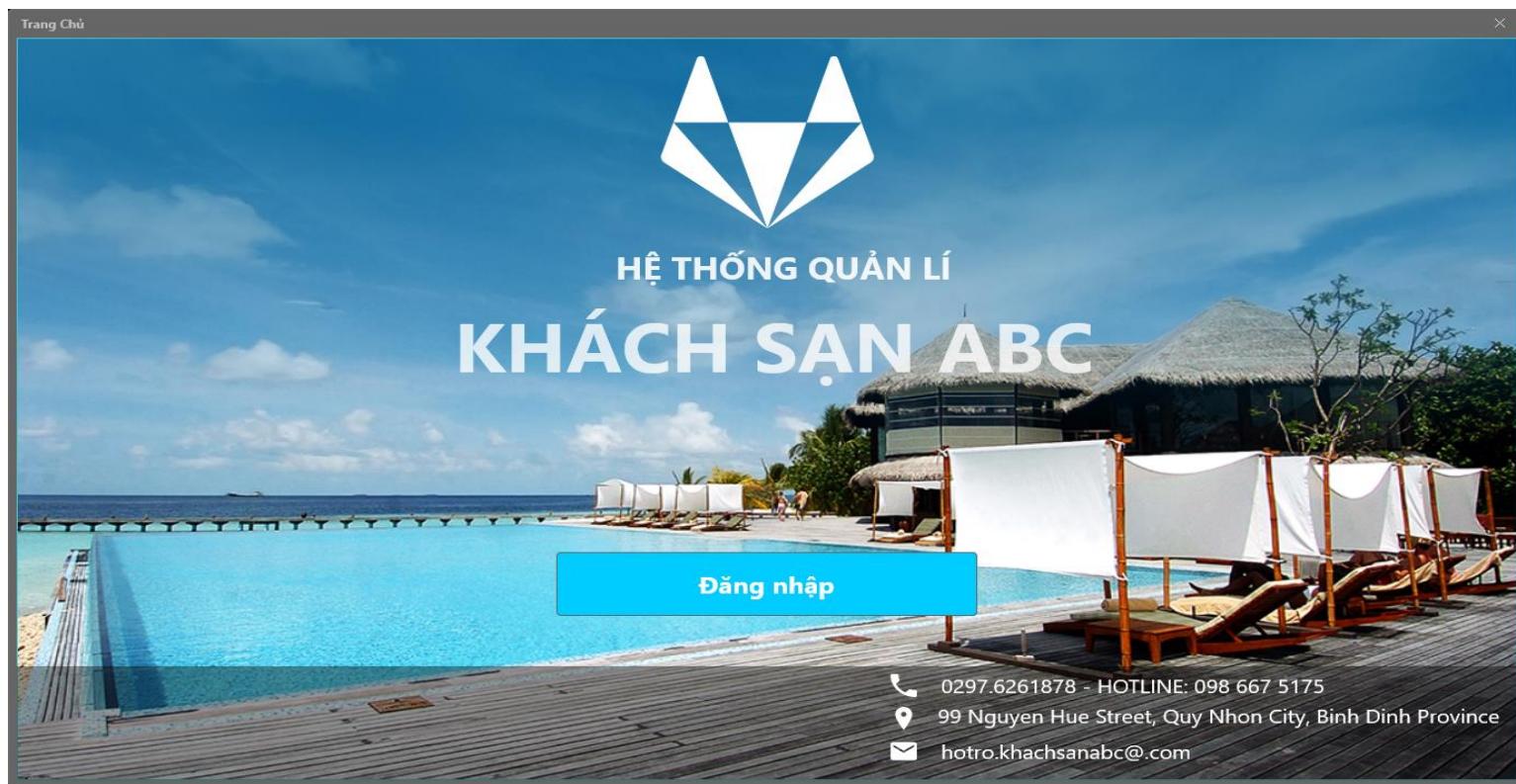
				Screen Design			
Screen ID	HOT-IF-001	Screen Name	Trang chủ	Create Date	29/01/2018	Creator	Lê Minh Việt
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình hiển thị trang chủ hệ thống gồm ảnh nền và tên hệ thống.
- Màn hình đi kèm một số thông tin của khách sạn như địa chỉ, số điện thoại, email.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng màn hình lùm vừa khởi động của hệ thống								
1	Hình ảnh nền của hệ thống	Image	Image	O	X			Hiển thị hình ảnh nền của hệ thống
2	Logo của hệ thống quản lý khách sạn	Logo	Logo	O	X			Hiển thị logo của hệ thống quản lý khách sạn
3	HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN ABC	Label	Text	O	X			Hiển thị tên hệ thống quản lý khách sạn ABC
4	Button ĐĂNG NHẬP	Button	Click	I	X			Chuyển sang trang đăng nhập hệ vào hệ thống
Vùng một số thông tin của khách sạn								
5	Icon điện thoại	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon điện thoại
6	Icon vị trí	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon vị trí
7	Icon hòm email	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon hòm email
8	Label số điện thoại	Label	Text	O	X			Hiển thị thông tin số điện thoại của khách sạn
9	Label địa chỉ	Label	Text	O	X			Hiển thị thông tin địa chỉ vị trí của khách sạn
10	Label địa chỉ	Label	Text	O	X			Hiển thị thông tin địa chỉ email của khách sạn

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính)

- Click vào button [ĐĂNG NHẬP] thì hệ thống sẽ tự động chuyển sang trang đăng nhập vào hệ thống

GST Week

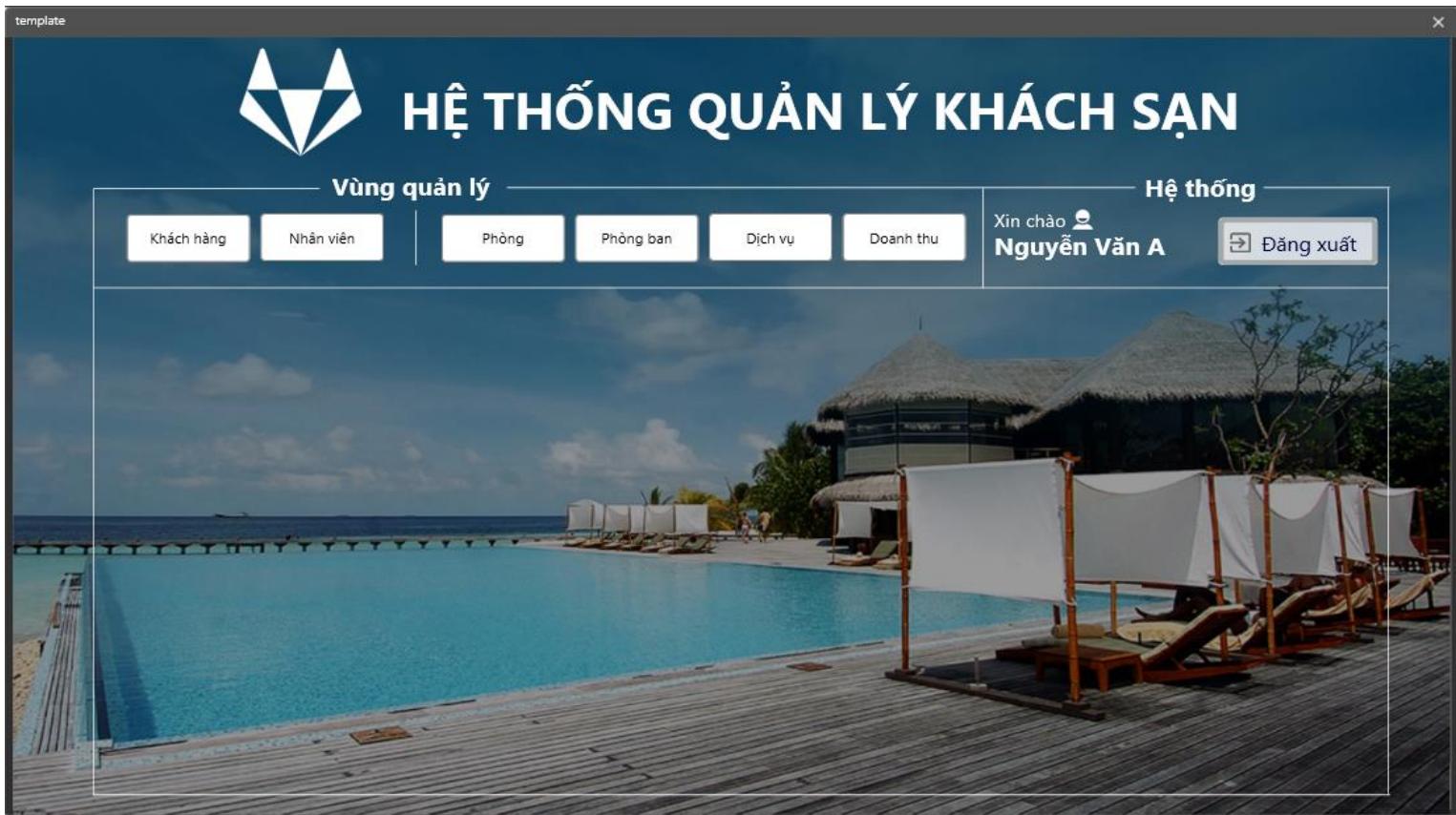
				Process			
				Screen Design			
Screen ID	HOT-IF-000	Screen Name	Template	Create Date	29/01/2018	Creator	Nguyễn Thành Danh
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Template chung cho các giao diện chức năng quản lý để đồng bộ về giao diện.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
1	Khung của giao diện	Line	Line	O	X			Hiển thị các đường kẻ giữa các khu vực
	Vùng header							
2	Logo khách sạn	Image	Image	O	X			Hiển thị logo của khách sạn
3	Tên của hệ thống	Label	Text	O	X			Hiển thị tên của hệ thống
	Vùng quản lý các chức năng							
4	Vùng quản lý	Label	Text	I	X			Hiển thị tên khu vực vùng quản lý
5	Nút [Khách hàng]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Quản lý khách hàng"
6	Nút [Nhân viên]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Quản lý nhân viên"
7	Nút [Phòng]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Quản lý phòng"
8	Nút [Phòng ban]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Quản lý phòng ban"
9	Nút [Dịch vụ]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Dịch vụ"
10	Nút [Doanh thu]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Doanh thu"
	Vùng hệ thống							
11	Vùng hệ thống	Label	Text	O	X			Hiển thị tên khu vực "Hệ thống"
12	Lời chào	Label	Text	O	X			Hiển thị nội dung "Xin chào"
13	Biểu tượng người dùng	Icon	Image	O	x			Biểu tượng người dùng
14	Tên người đăng nhập hệ thống	Label	Text	O	X			Hiển thị tên người đang đăng nhập vào hệ thống
20	Nút [Đăng xuất]	Button	Click	I	X			Đăng xuất khỏi hệ thống

2.3 Main screen interaction (tương tác với màn hình chính)

Project Hotel ABC Management

- ❖ Khi click vào các nút ở vùng quản lý các chức năng, hệ thống sẽ chuyển đến trang tương ứng với chức năng đó.
- ❖ Khi click vào nút đăng xuất thì sẽ đăng xuất ra khỏi hệ thống và chuyển đến trang "đăng nhập".

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

- Tên của người đang đăng nhập hệ thống được truy vấn từ cơ sở dữ liệu đưa vào tài khoản được đăng nhập.
- Nếu tên người đang đăng nhập vượt quá độ rộng của vùng hệ thống hay vỡ layout thì dùng thuật toán để viết tắt chữ cái đầu của họ và tên lót.

GST Week

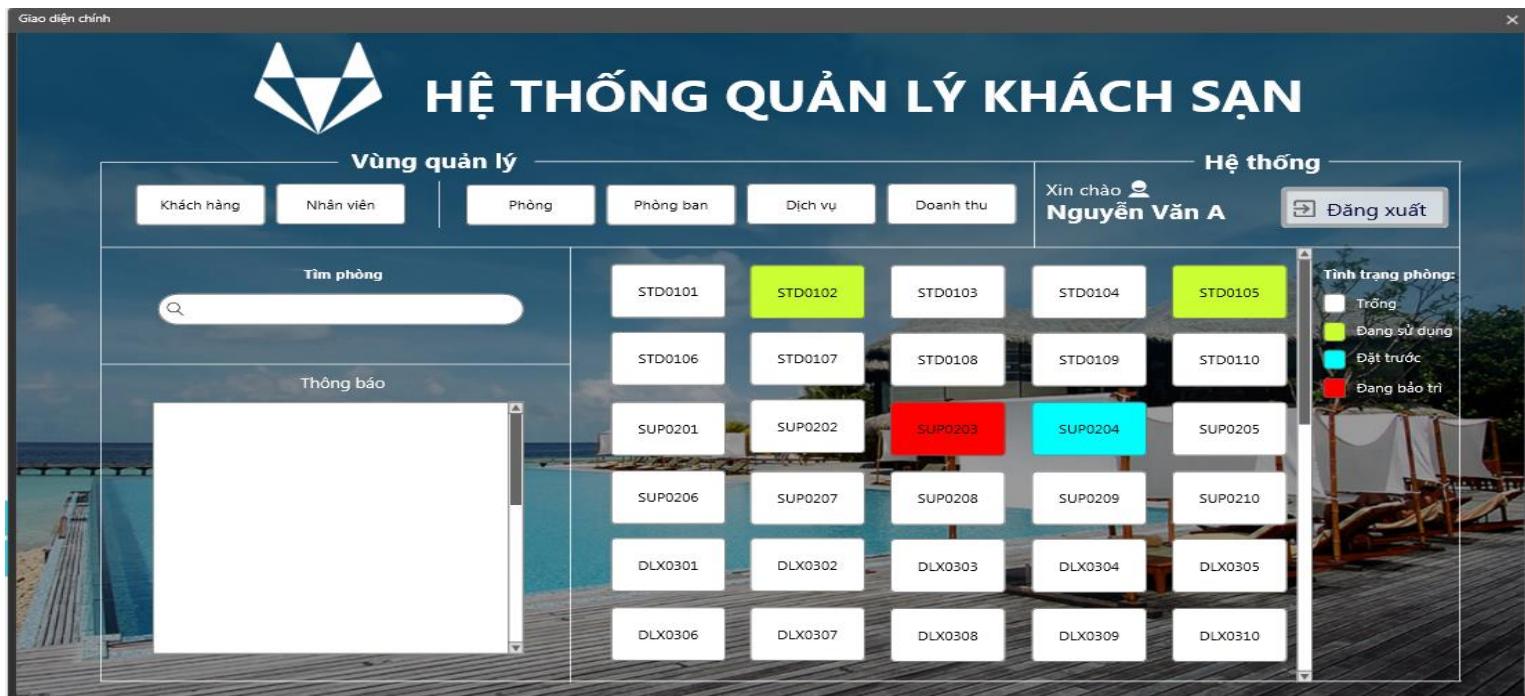
				Process			
				Screen Design			
Screen ID	HOT-IF-003	Screen Name	Giao diện chính hệ thống	Create Date	29/01/2018	Creator	Nguyễn Thành Danh
Update Date		Updater					

1. Overview

- Màn hình di chuyển từ màn hình đăng nhập sau khi click vào nút đăng nhập và thao tác đăng nhập thành công.
- Màn hình sử dụng template chung cho các giao diện chức năng quản lý.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Tempalte								
Vùng nội dung								
1	Nhân tìm kiếm phòng	Label	Text	O	X			Hiển thị nội dung nhãn: "Tìm phòng"
2	Nút tìm kiếm	Label	Text	O	X			Thực hiện chức năng tìm kiếm phòng theo từ khóa
3	Vùng tìm kiếm phòng	Textbox	Text	O	x			Nhập vào khóa của phòng cần tìm kiếm
4	Nhân tìm thông báo	Label	Text	O	X			Hiển thị nội dung nhãn: "Thông báo"
5	Vùng thông báo	Textbox	Icon	O	X			Hiển thị những thông báo của hệ thống
6	Danh sách các phòng (STD0101, STD0102, ...)	Button	Click	O	X			Để xem thông tin chi tiết về phòng được chọn (Ở trang Quản lý phòng)
7	Nhân trạng thái phòng	Label	Text	O	X			Chú thích trạng thái của phòng theo các màu sắc tương ứng

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính)

- Khi tìm kiếm phòng, hệ thống chỉ hiển thị các button phòng liên quan đến từ khóa.
- Nếu không có phòng nào phù hợp thì không hiển thị các button phòng và hiển thị thông báo: "Không có phòng phù hợp với từ khóa" dưới textbox tìm kiếm.
- Nhấn chuột phải vào phòng sẽ xuất hiện tùy chọn "Thanh toán" khi nhấp vào sẽ chuyển đến trang Thanh toán

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

- Thông báo lỗi cho các trường hợp không hợp lệ sẽ thực hiện như sau:
 - Các dữ liệu không hợp lệ sẽ được hiển thị bằng màu đỏ
 - Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho từng trường hợp không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
- Đối với vùng quản lý phòng:
 - Các nhãn trạng thái ứng với màu biểu hiện trạng thái tương ứng với các phòng
 - Mã phòng được truy vấn từ cơ sở dữ liệu.

Project Hotel ABC Management

3. Vùng thông báo để hiển thị các thông báo về hệ thống. (vd: thời gian bảo trì chức năng,...)

GST Week

Process

Screen Design

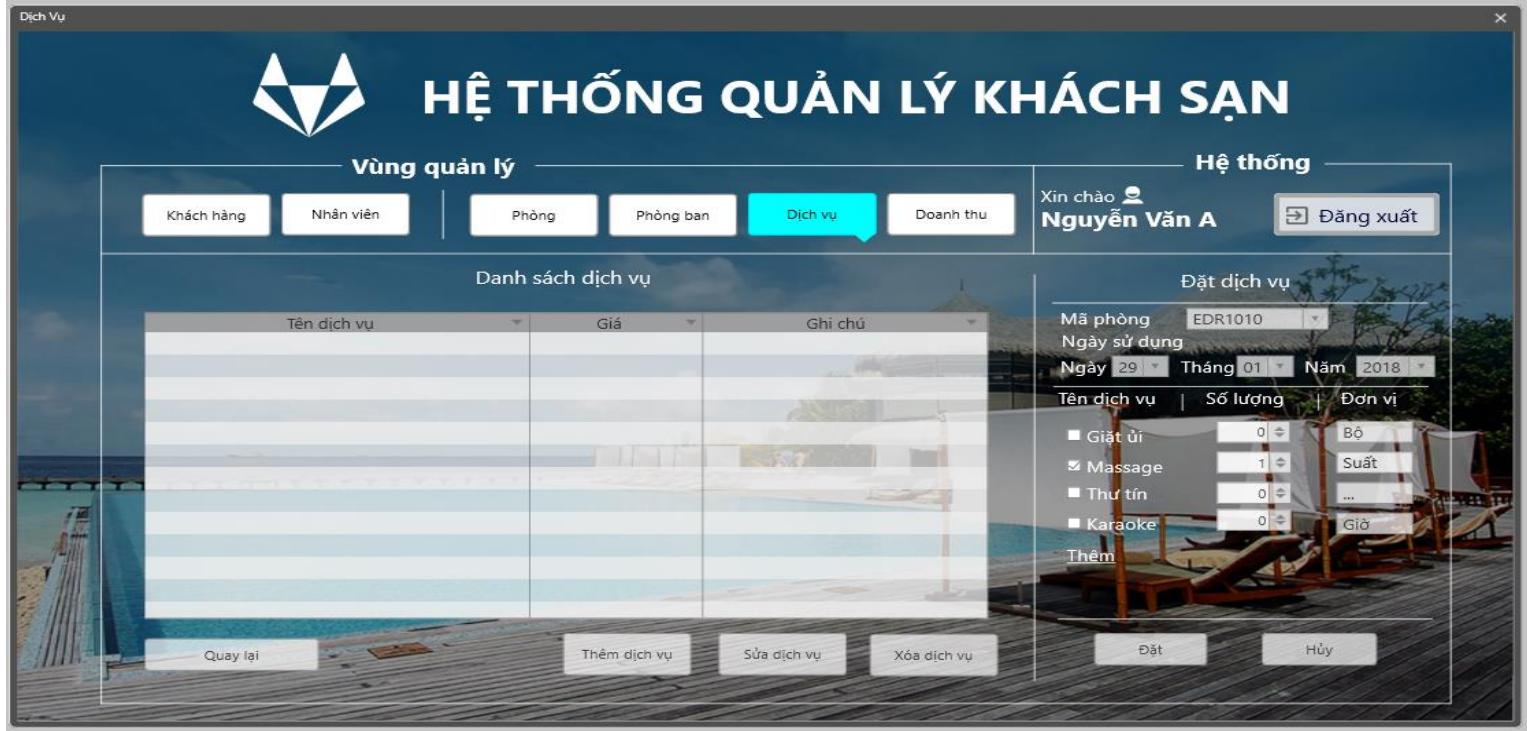
Screen ID	HOT-IF-007	Screen Name	Dịch vụ	Create Date	29/01/2018	Creator	Lê Đức Duy
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình cho nhập thông tin và tạo các dịch vụ của khách sạn mà khách hàng có thể đăng ký và sử dụng.
- Màn hình này xuất hiện khi click vào button [Dịch vụ] ở Vùng quản lý.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng quản lý dịch vụ								
1	Bảng thống kê các dịch vụ hiện có	table	Text	O	X			Hiển thị tên dịch vụ, giá, ghi chú các dịch vụ hiện có của hệ thống
2	Button thêm dịch vụ	Button	Click	I	X			Thêm mới một dịch vụ vào danh sách dịch vụ
3	Button xóa dịch vụ	Button	Click	I	X			Xóa dịch vụ trong danh sách dịch vụ
4	Button sửa dịch vụ	Button	Click	I	X			Sửa một dịch vụ trong danh sách dịch vụ
Vùng đặt dịch vụ								
5	ComboBox mã phòng	Combobox	Click	I	X			Chọn mã phòng
6	ComboBox chọn ngày	Combobox	Click	I	X			Chọn ngày
7	ComboBox chọn tháng	Combobox	Click	I	x			Chọn tháng
8	ComboBox chọn năm	Combobox	Click	I	X			Chọn năm
9	Tên dịch vụ	Label	Text	O	X			Hiển thị tên dịch vụ
10	Số lượng	Label	Text	O	X			Hiển thị số lượng của từng loại dịch vụ
11	Đơn vị	Label	Text	O	X			Hiển thị đơn vị của từng loại dịch vụ
12	Checkbox dịch vụ Giặt ủi	Checkbox	Click	I	X			Tick vào ô này nếu chọn dịch vụ Giặt ủi
13	Checkbox dịch vụ Massage	Checkbox	Click	I	X			Tick vào ô này nếu chọn dịch vụ Massage
14	Checkbox dịch vụ Thư tín	Checkbox	Click	I	X			Tick vào ô này nếu chọn dịch vụ Thư tín
15	Checkbox dịch vụ Karaoke	Checkbox	Click	I	X			Tick vào ô này nếu chọn dịch vụ Karaoke
16	Num.Stepper số lượng dịch vụ Giặt ủi	Num.Stepper	Click	I	X	0	30	Click tăng/giảm số lượng dịch vụ Giặt ủi
17	Num.Stepper số lượng dịch vụ Massage	Num.Stepper	Click	I	X	0	30	Click tăng/giảm số lượng dịch vụ Massage
18	Num.Stepper số lượng dịch vụ Thư tín	Num.Stepper	Click	I	X	0	30	Click tăng/giảm số lượng dịch vụ Thư tín

Project Hotel ABC Management

	Thu tín							
19	Num Stepper số lượng dịch vụ Karaoke	Num Stepper	Click	I	X	0	30	Click tăng giảm số lượng dịch vụ Karaoke
20	Textbox đơn vị của dịch vụ Giặt Ủi	TextBox	Text	O	X			Hiển thị đơn vị của dịch vụ Giặt Ủi
21	Textbox đơn vị của dịch vụ Massage	TextBox	Text	O	X			Hiển thị đơn vị của dịch vụ Massage
22	Textbox đơn vị của dịch vụ Thu tín	TextBox	Text	O	X			Hiển thị đơn vị của dịch vụ Thu tín
23	Textbox đơn vị của dịch vụ Karaoke	TextBox	Text	O	X			Hiển thị đơn vị của dịch vụ Karaoke
24	Button Đặt	Button	Click	I	X			Đặt dịch vụ và đưa dịch vụ vừa thêm vào trong trang Quản lý dịch vụ
25	Button Hủy	Button	Click	I	X			Hủy dịch vụ đã đặt
26	Button Quay lại	Button	Click	I	X			Quay lại trang dịch vụ và trở về trang chính hệ thống

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính):

1) Vùng danh sách dịch vụ:

- Dữ liệu sẽ được hiển thị từ CSDL lên datagrid view thông tin các dịch vụ hiện có của khách sạn.
- Khi người dùng muốn xóa một dịch vụ, thì nhấp chuột vào dịch vụ muốn xóa và nhấp button [xóa dịch vụ] để tiến hành xóa.
 - Nếu chưa chọn dịch vụ mà nhấp vào button [xóa dịch vụ], sẽ có MessageBox cảnh báo.
- Khi người dùng muốn sửa một dịch vụ, thì nhấp chuột vào dịch vụ muốn sửa và nhấp button [sửa dịch vụ] hệ thống sẽ cho phép vùng dịch vụ đã chọn được phép thay đổi.
 - Nếu chưa chọn dịch vụ mà nhấp vào button [sửa dịch vụ], sẽ có MessageBox cảnh báo.
- Khi người dùng muốn thêm một dịch vụ vào danh sách, thì nhấp vào button [thêm dịch vụ] hệ thống sẽ tự động hiển thị form mới cho phép nhập đầy đủ thông tin.

2) Vùng đặt dịch vụ:

- Người dùng cần nhập đầy đủ thông tin và nhấp button [đặt] để có thể đặt dịch vụ.
 - Nếu người dùng chưa nhập đủ thông tin nút button [đặt] sẽ bị vô hiệu hóa.
 - Ngày được chọn đặt dịch vụ không được trước ngày hiện tại, nếu không đúng sẽ có MessageBox cảnh báo.
- Người dùng nhấp button [hủy] thì hệ thống sẽ reset lại toàn bộ vùng đặt dịch vụ về trạng thái rỗng.
- Người dùng muốn thêm dịch vụ vào phần đặt dịch vụ phải nhấp chuột vào dịch vụ muốn thêm bên phía danh sách dịch vụ sau đó nhấp phần [thêm] để tiến hành thêm.
 - Nếu chưa chọn dịch vụ mà nhấp phần [thêm] hệ thống sẽ có MessageBox để cảnh báo.

3) Khi người dùng muốn quay lại giao diện chính thì nhấp button [quay lại]:

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

1) Đối với bảng Danh sách dịch vụ

- Dữ liệu trong bảng được sắp xếp theo thứ tự alphabet.
- Có thể tương tác với các dữ liệu trong bảng. Cụ thể, khi chọn một dòng trong bảng đồng nghĩa với bạn đã chọn dịch vụ đó, sau đó có thể thao tác sửa hoặc xóa.

2) Đối với trường Num Stepper:

- Khi giảm đến 1 và tăng đến 30 thì dừng không thể giảm hoặc thêm nữa.

GST Week

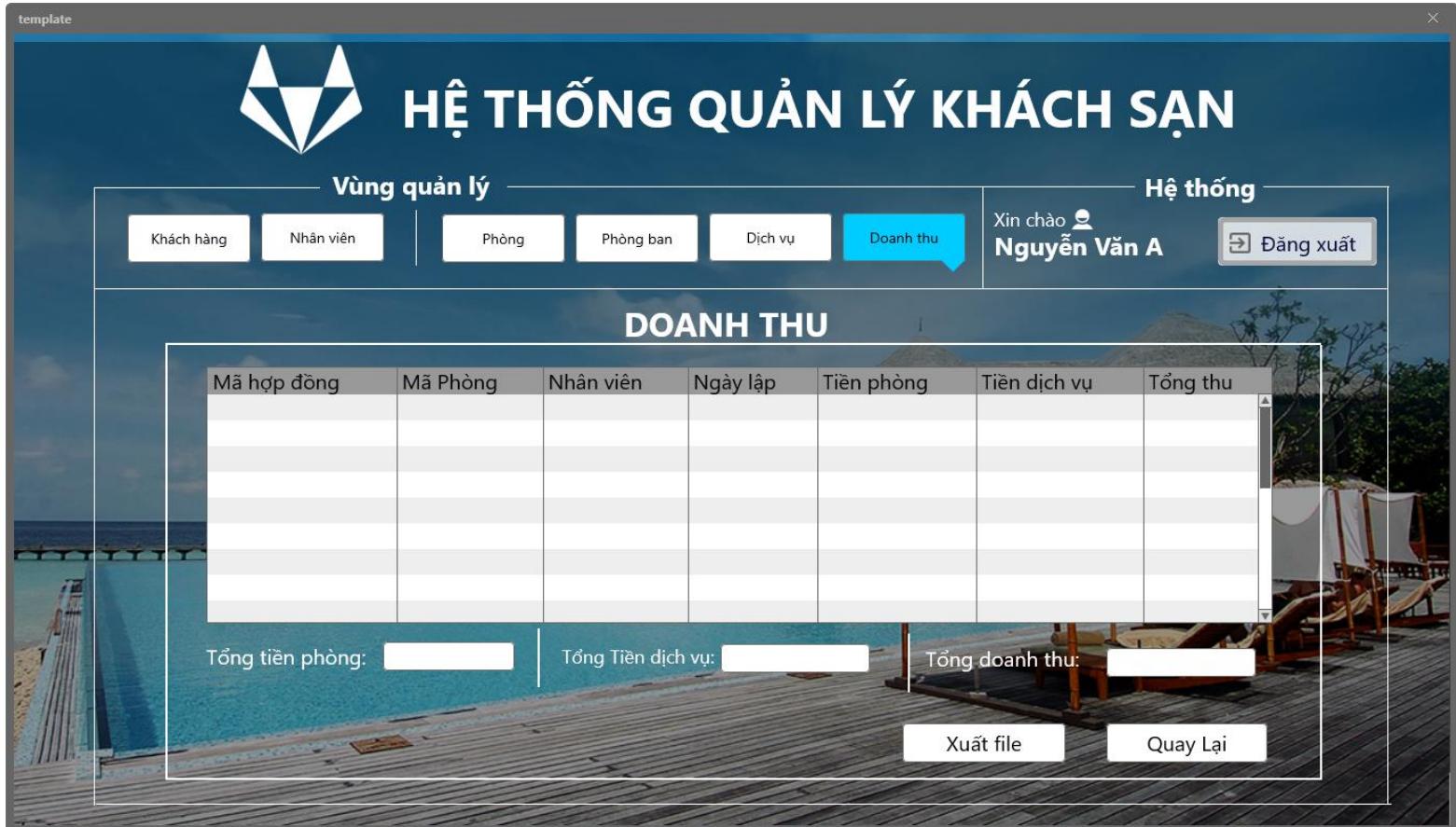
				Process			
				Screen Design			
Screen ID	HOT-IF-012	Screen Name	Doanh thu	Create Date	09/03/2018	Creator	Giáp Hoàng Khang Hy
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình cho phép chúng ta xem doanh thu của khách sạn và xuất doanh thu ra file.
- Màn hình này xuất hiện khi click vào button [Doanh Thu] ở Vùng quản lý.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
1	Khung của giao diện	Line	Line	O	X			Hiển thị các đường kẻ ngăn cách giữa các khu vực.
Vùng header								
1	Logo khách sạn	Image	Image	O	X			Hiển thị logo của khách sạn.
2	Tên hệ thống	Lable	Text	O	X			Hiển thị tên của hệ thống.
3	Biểu tượng lá cờ	Image	Click	O	X			Dùng để chuyển đổi ngôn ngữ trên trang.
4	Tiêu đề của hệ thống	Lable	Text	O	X			Hiển thị tiêu đề của hệ thống.
Vùng quản lý các chức năng								
3	Vùng quản lý	Lable	Text	O	X			Hiển thị tên khu vực "Vùng quản lý".
4	Nút [Khách hàng]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Danh sách khách hàng".
5	Nút [Nhân viên]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Danh sách nhân viên".
6	Nút [Phòng]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Danh sách phòng".
7	Nút [Phòng ban]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Danh sách phòng ban".
8	Nút [Dịch vụ]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Dịch vụ".
9	Nút [Doanh thu]	Button	Click	I	X			Chuyển đến trang "Doanh thu".
Vùng chi tiết chức năng doanh thu								

Project Hotel ABC Management

10	Tổng tiền phòng	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Tổng tiền phòng.
11	Tổng tiền dịch vụ	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Tổng tiền dịch vụ.
12	Tổng doanh thu	Label	Text	O	x			Hiển thị nhãn Tổng doanh thu.
13	TextBox Tổng tiền phòng	Textbox	Icon	O	X			Hiển thị Tổng tiền phòng.
14	TextBox Tổng tiền dịch vụ	Textbox	Icon	O	X			Hiển thị Tổng tiền dịch vụ.
15	TextBox Tổng doanh thu	Textbox	Text	O	X			Hiển thị Tổng doanh thu.
16	Button Xuất file	Button	Click	I	X			Xuất doanh thu của khách sạn ra file.
17	Button Quay lại	Button	Click	I	X			Quay lại trang chính hệ thống .

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính)

3.1) Hệ thống sẽ validate dữ liệu như sau:

- Thông báo lỗi ngay khi nhập dữ liệu.
- Hoặc khi user click vào nút [xuất file] mà hệ thống chưa có dữ liệu.
- Lỗi sẽ được hiển thị như sau:
 - Nếu các thông tin trên trang doanh thu chưa có thì thông báo lỗi không thể xuất ra file.
 - Các lỗi được hiển thị bằng MessageBox.
- Nhân viên khách sạn click vào button xuất file thì hệ thống sẽ xuất file doanh thu của khách sạn.
- Click button [Quay lại] để quay lại trang chính của hệ thống.

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

4.1) Thông báo lỗi cho các trường hợp không hợp lệ sẽ thực hiện như sau:

- Các dữ liệu không hợp lệ sẽ được hiển thị bằng màu đỏ.
- Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho từng trường hợp không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
- Trỏ chuột sẽ focus vào trường dữ liệu không hợp lệ đó.
- Sau khi, trỏ chuột loss focus khỏi trường bị lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho trường tiếp theo lần lượt đến khi hết các trường bị lỗi.

2.4.2) Hiển thị vùng hệ thống

- Tên của người đang đăng nhập hệ thống được truy vấn từ cơ sở dữ liệu đưa vào tài khoản được đăng nhập.
- Nếu tên người đang đăng nhập vượt quá độ rộng của vùng hệ thống hay vỡ layout thì dùng thuật toán để viết tắt chữ cái đầu của họ và tên lót.

Screen ID	HOT-IF-004	Function name	Quản lý khách hàng	Create Date	9/3/2018	Creator	Bùi Ngọc Can
				Update Date		Updater	

1. Tổng quan

- Màn hình cho phép xem danh sách khách hàng của khách sạn, có thể tìm khách hàng theo tên và có thể sửa thông tin của khách hàng.
- Màn hình này được xuất hiện khi click vào button [Khách hàng] của Trang chính hệ thống

2. Thiết kế màn hình**2.1. Giao diện màn hình**

Danh Sách Khách Hàng

HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Vùng quản lý

Hệ thống

Xin chào **Nguyễn Văn A** Đăng xuất

Tìm kiếm khách hàng

Danh sách khách hàng

Mã	Họ và Tên	CMND	Giới tính	Địa chỉ	Số điện thoại	Đơn/Nhóm	Mã phòng thuê	Ngày thuê	Phí dịch vụ	Ngày trả	Tổng thanh toán
01	Lê Hữu X	212xxxxxx	Nam	xxxxxxxx	09xxxxxxxx	Đơn	EDR101	20012018	2000000	25012018	5000000
02	Trần Đình Z	212xxxxxx	Nam	xxxxxxxx	016xxxxxxxx	Đơn	EDR601	21012018	200000	23012018	3000000
03	Nguyễn Y	212xxxxxx	Nữ	xxxxxxxx	09xxxxxxxx	Đơn	EDR325	22012018	Chỉnh sửa	2012018	2000000
04	Lò Thị H	212xxxxxx	Nữ	xxxxxxxx	09xxxxxxxx	Đơn	EDR901	23012018	Xóa	012018	4000000

Bạn có muốn xóa?

No Yes

Tạo mới khách hàng Quay lại

2.2. Các thành phần trong màn hình

#	Tên	Kiểu	Bắt buộc	Giá trị mặc định	Vùng giá trị	Mô tả
Vùng tìm kiếm khách hàng						
1	Nhãn tìm kiếm khách hàng	Label				Hiển thị nhãn "Tìm kiếm khách hàng"
2	Searching typing	SearchBox				Cho phép tìm khách hàng theo tên, CMND, Điện thoại, ...
3	Text area	TextArea				Hiển thị ghi chú của khách hàng được chọn.
Vùng hồ sơ khách hàng						
4	Table hồ sơ khách hàng	Table				Hiển thị danh sách khách hàng của khách sạn.
5	Right menu	Right menu				Mở ra right menu
6	Tùy chọn Chính sửa	Right menu				Chọn và đưa dữ liệu của khách hàng được chọn đến màn hình Tạo mới khách hàng
7	Tùy chọn Xóa	Right menu				Xóa dữ liệu của khách hàng được chọn
8	Button Tạo mới khách hàng	Button				Chuyển đến trang tạo mới khách hàng
9	Button Quay lại	Button				Quay lại trang chính hệ thống
10	Alert box cảnh báo xóa	AlertBox				Xác nhận xóa hoặc không
11	Button No	Button				Hủy thao tác xóa
12	Button Yes	Button				Xác nhận xóa dữ liệu

2.3. Những tương tác chính với màn hình

- ❖ Hiển thị danh sách khách hàng
 - -Bảng hiển thị đầy đủ các khách hàng của khách sạn.
 - -Nháy chuột trái vào một dòng để chọn khách hàng đó, dòng đó sẽ chuyển sang màu xanh.
 - -Text area sẽ hiện ghi chú về khách hàng đó nếu có.
- ❖ Tìm kiếm khách hàng
 - -Nhân viên nhập tên, điện thoại, số CMND,... của khách vào searching typing, các dữ liệu gần với nội dung nhập vào sẽ hiện ra bên dưới. Dữ liệu giống nhất sẽ có màu xám. Nhấn phím 'Enter' để tìm kiếm.
 - -Nếu không có kết quả sẽ hiện thông báo "Dữ liệu không tồn tại" dưới searching typing.
 - -Nếu tìm thấy thì bảng sẽ hiển thị những khách hàng liên qua tới thông tin tìm kiếm.
- ❖ Chính sửa hoặc xóa dữ liệu.
 - -Nháy chuột phải vào một dòng dữ liệu sẽ hiện right menu. Rê chuột tùy chọn nào thì tùy chọn đó có nền xám.
 - -Nếu chọn Chính sửa sẽ được chuyển qua màn hình tạo mới khách hàng để chỉnh sửa.
 - -Nếu chọn Xóa sẽ hiện alert box, nếu nhấn nút No sẽ hủy bỏ thao tác, nhấn nút Yes sẽ xóa dữ liệu đó khỏi bảng.

GST Week

Screen ID	HOT-IF-008	Screen Name	Quản lý nhân viên	Create Date	10/03/2018
				Update Date	

1. Overview

- Màn hình cho phép nhập thông tin để tạo mới 1 danh sách nhân viên.
- Màn hình di chuyển từ màn hình Danh sách nhân viên khi User click chuột vào nút [Tạo mới nhân viên].

2. Screen Design**2.1 Screen image**
2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng header								
1	Logo vùng khách sạn	Image	Image	O	X			Hiển thị logo của khách sạn
2	Tên khách sạn	Label	Text	O	X			Hiển thị tên của khách sạn
Vùng thông tin nhân viên								
3	Nhân [Họ]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Textbox[Họ]
4	Họ	Textbox	Text	I	X			Nhập họ nhân viên cần thêm
5	Nhân [Tên]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên textbox[Tên]
6	Tên	Textbox	Text	I	X			Nhập tên nhân viên cần thêm
7	Nhân[CMND]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên textbox [CMND]
8	Số CMND	Textbox	Text	I	X			Nhập số CMND của nhân viên cần thêm
9	Nhân[Địa chỉ]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên textbox [Địa chỉ]
10	Địa chỉ	Textbox	Text	I	X			Nhập địa chỉ nhân viên cần thêm
11	Nhân [Điện Thoại]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Texbox [Điện thoại]
12	Điện thoại	Textbox	Text	I	X			Nhập số điện thoại nhân viên cần thêm
13	Nhân[Email]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Textbox [Email]
14	Email	Textbox	Text	I	X			Nhập email của nhân viên
15	Nhân [Giới tính]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Textbox[Giới tính]

Project Hotel ABC Management

16	Giới tính	Textbox	Text	I	X	Nam		Nhập giới tính nhân viên
17	Nhân [Mã phòng ban]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên textbox[Mã phòng]
18	Mã phòng ban	Textbox	Text	I	X			Nhập mã phòng ban của nhân viên
19	Nhân [Chức vụ]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên textbox[Chức vụ]
20	Chức vụ	Textbox	Text	I	X			Nhập chức vụ của nhân viên
21	Nút [Thêm]	Button	Click	I	X			Thêm một nhân viên vào danh sách
22	Nút[Sửa]	Button	Click	I	X			Sửa một nhân viên đã chọn trong danh sách
23	Nút[Xóa]	Button	Click	I	X			Xóa một nhân viên đã chọn trong danh sách
24	Bảng danh sách nhân viên mới	Table	Text	O	X			Bảng hiển thị danh sách nhân viên
25	Nút[Quay lại]	Button	Click	I	X			Quay lại Giao diện chính hệ thống
26	Nút[Thêm nhân viên]	Button	Click	I	X			Thêm danh sách nhân viên vừa tạo trong bảng vào hệ thống
27	Table [Menu tùy chọn]	Menu	Right Click	I	X			Hiển thị menu các thao tác đối với nhân viên trên danh sách
Vùng tìm kiếm nhân viên và thông tin nhân viên								
28	Tìm kiếm [Nhân]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên cho ô tìm kiếm
29	Tìm kiếm [Textbox]	Textbox	Text	I	X			Nhập tên nhân viên cần tìm kiếm
30	Thông tin nhân viên[Panel]	Panel	Text	O	x			Hiển thị thông tin nhân viên và nút sửa chữa thông tin nhân viên
31	Thông tin nhân viên [Nhân]	Button	Text	I	X			Hiển thị tên của panel thông tin nhân viên

2.3. Main screen interaction

- 1) Hệ thống sẽ validate dữ liệu như sau:
 - a) Thông báo lỗi ngay khi nhập dữ liệu, khi trỏ chuột loss focus
 - b) Hoặc khi click vào [Tạo] Button
 - c) Lỗi sẽ được hiển thị như sau:
 - Ở chế độ thêm mới nhân viên:
 - Các TextBox: [Họ], [Tên], [Số CMND], [Điện thoại], [Mã phòng ban], [Chức vụ] nếu để trống sẽ hiện thông báo: "Thông tin bắt buộc"
 - TextBox[Mã phòng ban] không khớp dữ liệu trong Danh sách phòng ban thì thông báo: "Phòng ban không tồn tại"
 - Các lỗi được hiển thị bằng MessageBox
 - d) Nhập thông tin nhân viên và nhấn nút [Thêm] sẽ thêm nhân viên đó vào bảng Danh sách nhân viên mới.
 - e) Chọn nhân viên muốn sửa/xóa trong bảng Danh sách nhân viên mới, chọn tùy chọn ở menu chuột phải chọn [sửa]/[xóa] để sửa/xóa thông tin của nhân viên
 - f) Chọn nhân viên muốn đưa mật khẩu về mặc định (12345), click chuột phải và chọn Reset Pass.

2.4. Screen displaying

- 1) Thông báo lỗi cho các trường hợp không hợp lệ sẽ thực hiện như sau:
 - Các dữ liệu không hợp lệ sẽ được hiển thị bằng màu đỏ
 - Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho từng trường hợp không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
 - Trỏ chuột sẽ focus vào trường dữ liệu không hợp lệ đó.
 - Sau khi, trỏ chuột loss focus khỏi trường bị lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho trường tiếp theo lần lượt đến khi hết các trường bị lỗi.

2) Đối với bảng danh sách nhân viên

Mỗi dòng nhân viên được chọn, thông tin chi tiết của nhân viên sẽ hiển thị ở Panel bên trái, dòng đó được background màu đậm hơn
Nếu nội dung sau khi chỉnh sửa bị lỗi ràng buộc từ các trường thì hiển thị ra Textbox [Thông báo]: "Lỗi ràng buộc" và nội dung vẫn được giữ nguyên trước chỉnh sửa

Menu tùy chọn hiển thị khi click chuột phải vào tên của nhân viên

- Nút sửa nhân viên Unable khi chưa có nhân viên được chọn

GST Week

Process

Screen Design

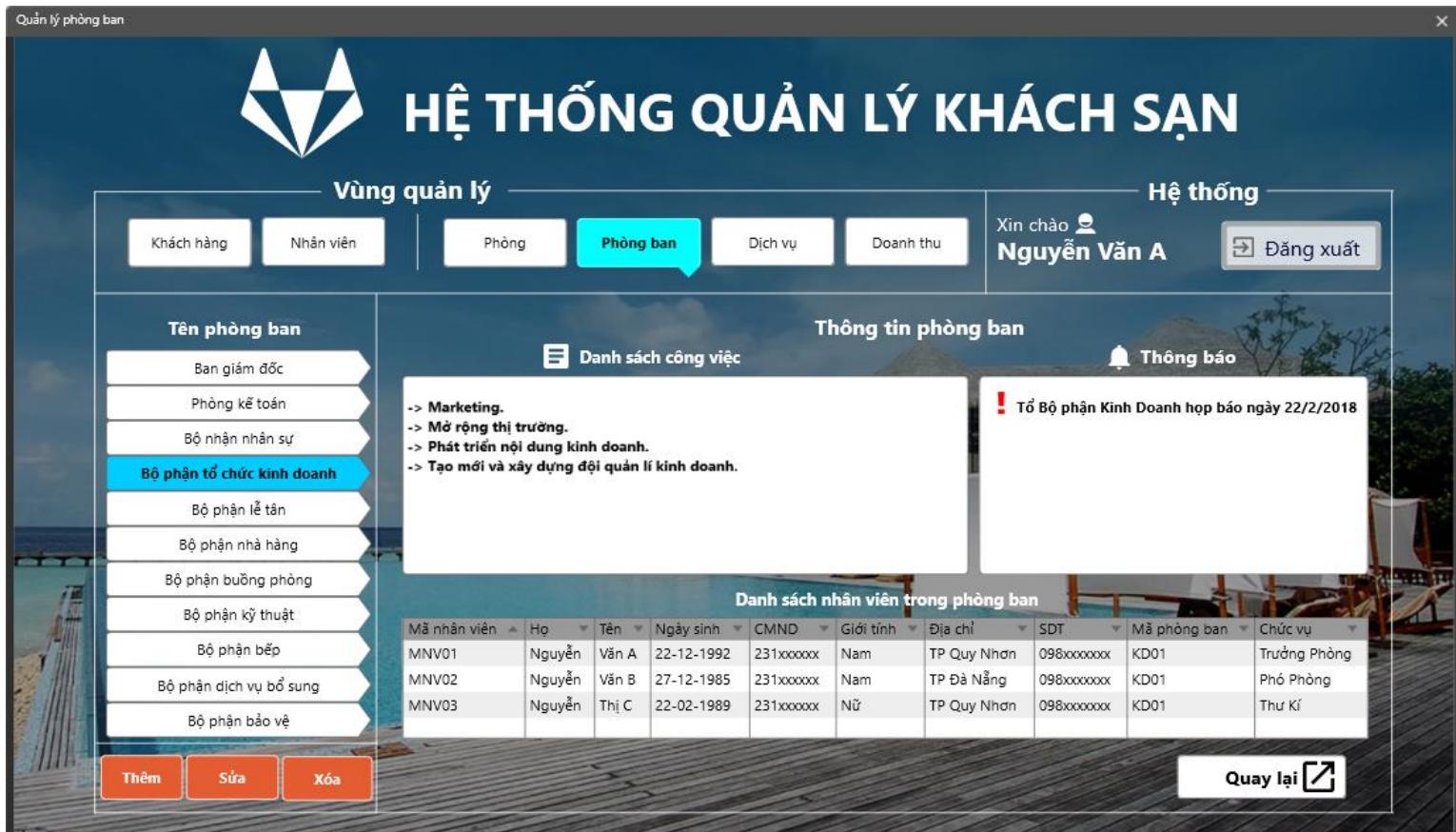
Screen ID	HOT-IF-010	Screen Name	Quản lý phòng ban	Create Date	29/01/2018	Creator	Nguyễn Văn Hảo
				Update Date		Updater	

1. Overview

- > Màn hình cho chúng ta xem danh sách các phòng ban, thông tin của từng phòng ban như tên phòng ban, danh sách các công việc, thông báo, nhân viên của từng phòng ban.
- > Màn hình này xuất hiện khi click vào button [Phòng Ban] ở Vùng quản lý

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng danh sách các phòng ban								
1	Tên phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Tên phòng ban
2	Ban giám đốc	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Ban giám đốc]
3	Phòng kế toán	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Phòng kế toán]
4	Bộ phận nhân sự	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận nhân sự]
5	Bộ phận tổ chức kinh doanh	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận tổ chức kinh doanh]
6	Bộ phận lễ tân	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận lễ tân]
7	Bộ phận nhà hàng	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận nhà hàng]
8	Bộ phận buồng phòng	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận buồng phòng]
9	Bộ phận kỹ thuật	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận kỹ thuật]
10	Bộ phận bếp	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận bếp]
11	Bộ phận bảo vệ	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận bảo vệ]
12	Bộ phận dịch vụ bổ sung	Button	Click	I	X			Chọn phòng ban [Bộ phận dịch vụ bổ sung]
13	Thêm	Button	Click	I	X			Thêm mới phòng ban
14	Sửa	Button	Click	I	X			Sửa thông tin phòng ban
15	Xóa	Button	Click	I	X			Xóa phòng ban
Vùng thông tin chi tiết phòng ban								

Project Hotel ABC Management

16	Thông tin phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Thông tin phòng ban
17	Danh sách công việc	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Danh sách công việc
18	Thông báo	Label	Text	O	x			Hiển thị nhãn Thông báo
19	Icon List	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon danh sách
20	Icon Notification	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon thông báo
21	Textarea Danh sách công việc	Textarea	Text	O	X			Hiển thị danh sách công việc của phòng ban
22	Textarea Thông báo	Textarea	Text	O	X			Hiển thị các thông báo của phòng ban
23	Table Danh sách nhân viên trong phòng ban	Table	Text	O	X			Hiển thị danh sách và thông tin nhân viên của phòng ban
24	Button Quay lại	Button	Click	I	X			Quay lại trang chính hệ thống

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính)

- Click vào Button [Thêm] sẽ chuyển hướng ứng dụng đến giao diện thêm mới phòng ban.
- Click vào Button [Sửa] sẽ chuyển hướng dừng dụng đến giao diện sửa(Giao diện sửa chính là giao diện thêm mới nhưng tất cả dữ liệu của phòng ban cần sửa sẽ được đổ vào các ô trong giao diện thêm mới).
- Click vào Button Xóa sẽ xóa phòng ban tương ứng.
- Khi Focus từng phòng ban thì thông tin phòng ban sẽ hiển thị bên phải tương ứng về danh sách công việc, thông báo cũng như danh sách nhân viên của phòng ban đó.
- Click vào Button [Quay lại] thì sẽ chuyển ứng dụng đến giao diện chính hệ thống.

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

- ❖ Hiển thị đầy đủ các phòng ban hiện có trong hệ thống.
- ❖ Click vào từng phòng ban sẽ ra thông tin phòng ban đó bên Vùng thông tin phòng ban.
- ❖ Textarea sẽ hiển Danh sách công việc của phòng ban và Thông báo của phòng ban tương ứng đã chọn.
- ❖ Bảng hiển thị thông tin chi tiết của nhân viên đó trong phòng ban tương ứng.

Project Hotel ABC Management

Screen ID	HOT-IF-005	Function name	Tạo mới khách hàng	Create Date	9/3/2018	Creator	Bùi Ngọc Can
				Update Date		Updater	

1. Tổng quan

- Màn hình cho nhập các thông tin của khách hàng khi khách hàng yêu cầu đặt phòng.
- Màn hình này xuất hiện khi click vào button [Tạo mới khách hàng] ở trang Danh sách khách hàng.

2. Thiết kế màn hình

2.4. Giao diện màn hình

Tạo mới khách hàng

HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

Vùng quản lý

Khách hàng Nhân viên Phòng Phòng ban Dịch vụ Doanh thu

Xin chào **Nguyễn Văn A** Đăng xuất

ĐẶT PHÒNG VÀ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Nhân viên lập: Hồ Quang A

Ngày thuê:

Ngày trả (dự kiến):

Thông tin khách hàng

Họ: <input type="text"/>	Tên: <input type="text"/>	Ghi chú: <input type="text"/>
Số CMND: <input style="background-color: red; color: white; font-size: 2em; padding: 0 10px; border: none; width: 150px; height: 20px; margin-bottom: 5px;" type="text"/>	Địa chỉ: <input type="text"/>	
Điện thoại: <input type="text"/>	Email: <input type="text"/>	
Giới tính: <input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ	Đơn: <input type="radio"/> Đơn <input checked="" type="radio"/> Nhóm	
Loại phòng thuê: Executive Deluxe Rooms	Mã phòng thuê: EDR1001	Xác nhận: <input checked="" type="checkbox"/>

2.5. Các thành phần trong màn hình

#	Tên	Kiểu	Bắt buộc	Giá trị mặc định	Vùng giá trị	Mô tả
Vùng danh sách các phòng ban						
1	Nhân viên lập	Label				Hiển thị nhãn nhân viên lập
2	Ngày thuê	Label				Hiển thị nhãn ngày thuê
3	Ngày trả (dự kiến)	Label				Hiển thị nhãn ngày trả
4	ComboBox Nhân viên lập	ComboBox				Nhập và hiển thị tên nhân viên lập đơn tạo khách hàng
5	Date Chooser Ngày thuê	Date Chooser				Nhập và hiển thị ngày bắt đầu thuê phòng của khách hàng
6	Date Chooser Ngày trả(dự kiến)	Date Chooser				Nhập và hiển thị ngày trả phòng của khách hàng (có thể ngày dự kiến)
Vùng thông tin khách hàng						
7	Họ	Label				Hiển thị nhãn Họ
8	Số CMND	Label				Hiển thị nhãn Số CMND
9	Điện thoại	Label				Hiển thị nhãn Điện thoại
10	Giới tính	Label				Hiển thị nhãn Giới tính
11	Loại phòng thuê	Label				Hiển thị nhãn Loại phòng thuê
12	Tên	Label				Hiển thị nhãn Tên
13	Địa chỉ	Label				Hiển thị nhãn Địa chỉ
14	Email	Label				Hiển thị nhãn Email
15	Mã phòng thuê	Label				Hiển thị nhãn Mã phòng thuê
16	Ghi chú	Label				Hiển thị nhãn Ghi chú
17	TextBox Họ	TextBox				Nhập và hiển thị họ của khách hàng
18	TextBox Số CMND	TextBox				Nhập và hiển thị số CMND của khách hàng
19	TextBox Điện thoại	TextBox				Nhập và hiển thị số điện thoại của khách hàng
20	RadioButton Giới tính	RadioButton				Chọn giới tính của khách hàng
21	ComboBox Loại phòng thuê	ComboBox				Chọn loại phòng mà khách hàng yêu cầu
22	TextBox Tên	TextBox				Nhập và hiển thị tên của khách hàng
23	TextBox Địa chỉ	TextBox				Nhập và hiển thị địa chỉ của khách hàng
24	TextBox Email	TextBox				Nhập và hiển thị email của khách hàng
25	ComboBox Mã phòng thuê	ComboBox				Chọn phòng cho khách hàng
26	RadioButton Đơn/Nhóm	RadioButton				Chọn thuê đơn hay theo nhóm
27	Textarea ghi chú	TextArea				Nhập và hiển thị các ghi chú khác về khách hàng
28	Button Xác nhận	Button				Xác nhận tạo khách hàng

2.6. Những tương tác chính với màn hình

❖ Để tạo mới một khách hàng:

- ◆ -Nhấn vào ComboBox Nhân viên lập để chọn tên nhân viên thực tiếp khách thuê phòng.
- ◆ -Nhấn vào Date Chooser box Ngày thuê để chọn ngày thuê, không cho phép chọn ngày trước ngày hiện tại.
- ◆ -Nhấn vào Date Chooser box Ngày trả (Dự kiến) để chọn ngày trả theo dự kiến của khách, không cho phép chọn ngày trước ngày hiện tại.
- ◆ -Nhập đầy đủ, chính xác thông tin vào các box Họ, Tên, Ngày sinh, Số CMND, Điện thoại, Địa chỉ, Email.
 - +Điện thoại không được quá 11 số.
 - +Email phải hợp lệ.
 - +Số CMND phải là 9 số hoặc 12 số.
 - +Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ thì text box đó sẽ có viền đỏ, dấu ! đỏ để cảnh báo.
- ◆ -Chọn Giới tính, Đơn/Nhóm. Chọn Loại phòng, Mã phòng mà khách yêu cầu.
 - +Những phòng đã thuê sẽ bị vô hiệu hóa, không thể chọn.
- ◆ -Nhập các ghi chú về khách hàng, phần này không bắt buộc.
- ◆ -Nếu chưa nhập đủ thông tin hoặc có thông tin chưa hợp lệ thì button Xác nhận sẽ bị vô hiệu hóa.
- ◆ -Khi đã nhập đủ và chính xác thông tin, button Xác nhận có thể sử dụng.
- ◆ -Sau khi nhấn vào button Xác nhận, khách hàng sẽ được tạo, tự sinh mã khách hàng và lưu vào CSDL, đồng thời chuyển về màn hình Danh sách khách hàng.
- ◆ -Màn hình Danh sách khách hàng được trình bày ở sheet Danh sách khách hàng.

❖ Chỉnh sửa thông tin khách hàng.

- ◆ -Thông tin của khách hàng cần chỉnh sửa sẽ hiển thị ở các box tương ứng.
- ◆ -Sau khi chỉnh sửa thông tin, nếu thông tin không hợp lệ thì nút Xác nhận vô hiệu. Ngược lại, nút Xác nhận có thể sử dụng.
- ◆ -Nhấn nút Xác nhận để lưu thông tin đã chỉnh sửa và chuyển đến màn hình Danh sách khách hàng.

Project Hotel ABC Management

				Screen Design			
Screen ID	Screen Name	Tạo mới nhân viên		Create Date	29/01/2018	Creator	Nguyễn Văn Danh
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình cho phép nhập thông tin để tạo mới 1 danh sách nhân viên.
- Màn hình di chuyển từ màn hình Danh sách nhân viên khi User click chuột vào nút [Tạo mới nhân viên].

2. Screen Design

2.1 Screen image

The screenshot displays the 'Create New Employee' interface. At the top, there's a navigation bar with tabs: Khách hàng, Nhân viên (selected), Phòng, Phòng ban, Dịch vụ, and Doanh thu. On the right, it shows a greeting 'Xin chào' followed by the user's name 'Nguyễn Văn A' and a 'Logout' button. The main area has two sections: 'Vùng quản lý' (Management Area) containing fields for Tài khoản, Mật khẩu, Nhập lại mật khẩu, Họ và tên, Điện thoại, and Giới tính; and 'Hệ thống' (System) containing fields for Số CMND, Địa chỉ, Email, Mã phòng ban (with a dropdown showing 'KD01'), and Chức vụ (with a dropdown showing 'Nhân viên'). Below these is a table titled 'DANH SÁCH NHÂN VIÊN' (List of Employees) with columns: Mã nhân viên, Tài khoản, Mật khẩu, Họ và tên, CMND, Giới tính, SDT, Mã phòng ban, and Chức vụ. At the bottom are 'Quay lại' and 'Tạo' buttons.

2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng thông tin chi tiết phòng ban								
1	Nhân [Tài khoản]	Label	Text	O	X			Hiển thị tài khoản Texbox[Tài khoản]
2	Tài khoản	Textbox	Text	I	X			Nhập tài khoản của nhân viên cần thêm
3	Nhân [Mật khẩu]	Label	Text	O	X			Hiển thị mật khẩu Texbox [Mật khẩu]
4	Mật khẩu	Textbox	Password	I	X			Nhập mật khẩu của nhân viên cần thêm
5	Nhân [Nhập lại mật khẩu]	Label	Text	O	X			Hiển thị nhập lại mật khẩu Texbox [Nhập lại mật khẩu]
6	Nhập lại mật khẩu	Textbox	Password	I	X			Nhập lại mật khẩu của nhân viên cần thêm
7	Nhân [Họ và tên]	Label	Text	O	X			Nhập họ và tên của nhân viên cần thêm
8	Họ và tên	Textbox	Text	I	X			Hiển thị họ và tên Texbox [Họ và tên]
9	Nhân [CMND]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Texbox [CMND]
10	Số CMND	Textbox	Text	I	X			Nhập số CMND của nhân viên cần thêm
11	Nhân [Địa chỉ]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Texbox [Địa chỉ]
12	Địa chỉ	Textbox	Text	I	X			Nhập địa chỉ của nhân viên cần thêm
13	Nhân [Điện thoại]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Texbox [Điện thoại]
14	Điện thoại	Textbox	Text	I	X			Nhập số điện thoại của nhân viên
15	Nhân [Email]	Label	Text	O	X			Hiển thị tên Texbox [Email]
16	Email	Textbox	Text	I	X			Nhập email của nhân viên

Project Hotel ABC Management

17	Nhân [Giới tính]	Label	Text	O	X		Hiển thị tên RadioButton [Giới tính]
18	Giới tính	RadioButton	Click	I	X	Nam	Chọn giới tính cho nhân viên cần thêm
19	Nhân [Mã phòng ban]	Label	Text	O	X		Hiển thị tên Textbox [Mã phòng ban]
20	Mã phòng ban	ComboBox	Text	I/O	X		Chọn mã phòng ban cho nhân viên cần thêm
21	Nhân [Chức vụ]	Label	Text	O	X		Hiển thị tên Textbox [Chức vụ]
22	Chức vụ	ComboBox	Click	I/O	X		Chọn chức vụ của nhân viên cần thêm
23	Nút [Thêm]	Button	Click	I	X		Thêm 1 nhân viên vào Danh sách nhân viên mới
24	Nút [Sửa]	Button	Click	I	X		Sửa 1 nhân viên trong Danh sách nhân viên mới
25	Nút [Xóa]	Button	Click	I	X		Xóa 1 nhân viên trong Danh sách nhân viên mới
26	Bảng Danh sách nhân viên mới	Table	Text	O	X		Bảng hiển thị thông tin của từng nhân viên theo các trường tương ứng
27	Nút [Quay lại]	Button	Click	I	X		Quay lại "Giao diện chính của hệ thống"
28	Nút [Tạo]	Button	Click	I	X		Tạo mới các nhân viên được thêm ở Danh sách nhân viên mới vào Danh sách

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính)

2.3.1 Đè tạo 1 nhân viên:

- Nhập đầy đủ, chính xác thông tin vào cá box [Tên khoản], [Mật khẩu], [Nhập lại mật khẩu], [Họ và tên], [Điện thoại], [Số CMND], [Địa chỉ], [Email] và radio button [Giới tính]. Click vào Button [Sửa] sẽ chuyển hướng đúng đến giao diện sửa(Giao diện sửa chính là giao diện thêm mới nhưng tất cả dữ liệu của phòng ban cần sửa sẽ được đổ vào các ô trong giao diện thêm mới).
 - Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ thì text box đó sẽ có viền đỏ, dấu ! đỏ để cảnh báo. Sách nhân viên của phòng ban đó.
 - Nếu để trống bất kì trường nào sẽ hiện thông báo :"Thông tin bắt buộc" màu đỏ ở kè bên thông tin bị để trống.
 - Nhập lại mật khẩu phải trùng với Mật khẩu đã nhập.
 - Chọn ComboBox [Mã phòng ban], [Chức vụ] cho nhân viên cần thêm.
- Nếu nhập chưa đủ thông tin hoặc có thông tin chưa hợp lệ thì button Tạo sẽ bị vô hiệu hóa.
- Khi đã nhập đầy đủ và chính xác thông tin, button Tạo có thể sử dụng.
- Sau khi nhấn vào button Tạo, nhân viên sẽ được tạo, tự sinh mã nhân viên và lưu vào bảng Danh sách nhân viên trong CSDL, đồng thời chuyển màn hình về Danh sách nhân viên.

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

2.4.1 Thông báo lỗi cho các trường hợp không hợp lệ sẽ thực hiện như sau:

- Các dữ liệu không hợp lệ sẽ được hiển thị bằng màu đỏ
- Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho từng trường hợp không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
- Trò chuột sẽ focus vào trường dữ liệu không hợp lệ đó.
- Sau khi, trò chuột loss focus khỏi trường bị lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho trường tiếp theo lần lượt đến khi hết các trường bị lỗi.

2.4.2 Đối với bảng danh sách nhân viên:

- Mỗi dòng nhân viên được chọn, thông tin chi tiết của nhân viên sẽ hiện ở Panel bên trái, dòng đó được background màu đậm hơn.

GST Week

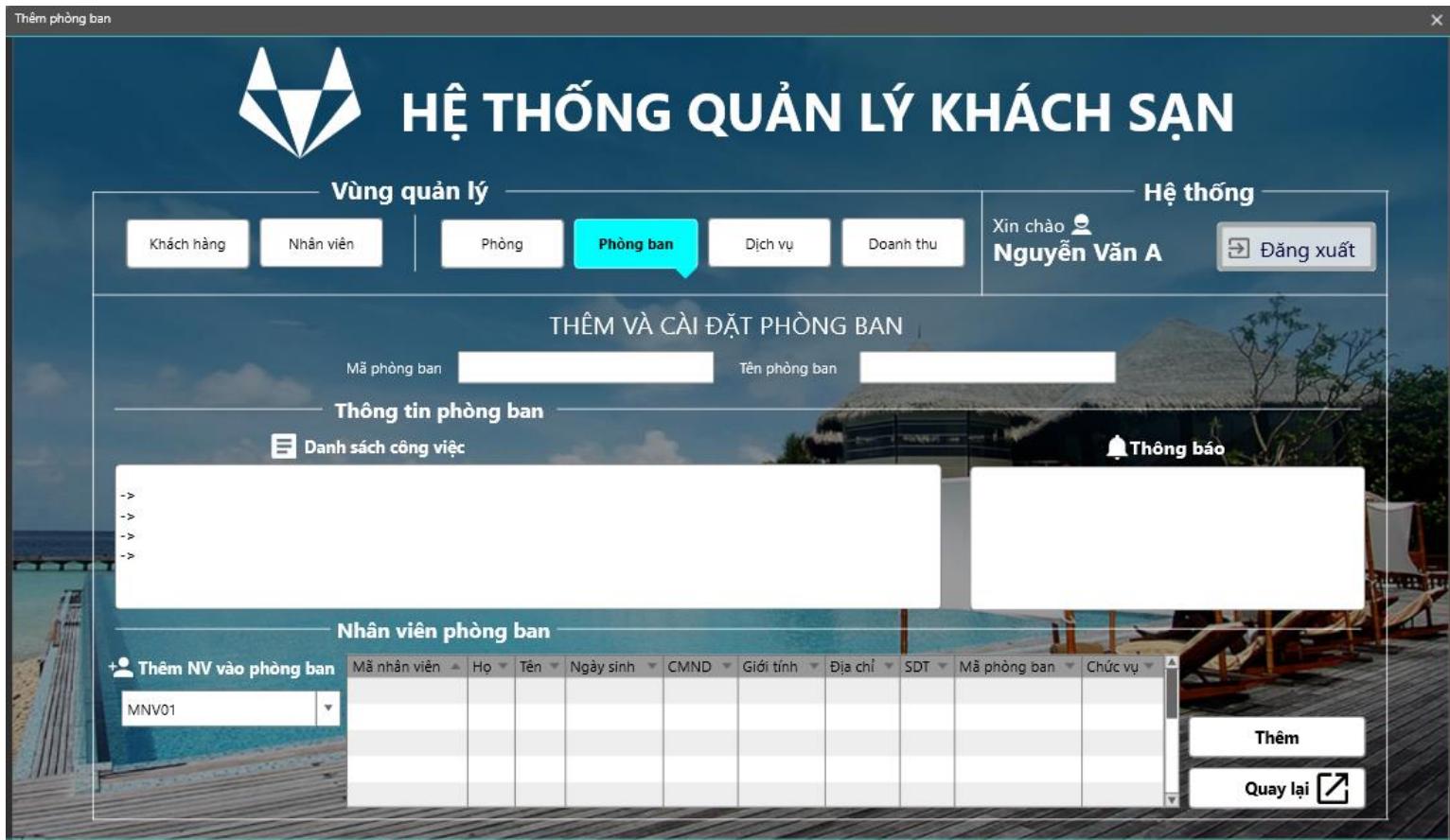
				Process			
				Screen Design			
Screen ID	HOT-IF-011	Screen Name	Tạo mới phòng ban	Create Date	29/01/2018	Creator	Nguyễn Văn Hảo
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình cho phép tạo mới phòng ban bằng cách nhập liệu thông tin vào các ô tương ứng trong giao diện thêm mới phòng ban.
- Màn hình này xuất hiện khi click vào button [Thêm] ở màn hình Quản lý phòng ban.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng mã và tên phòng ban								
1	Thêm và cài đặt phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn THÊM VÀ CÀI ĐẶT PHÒNG BAN
2	Mã phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Mã phòng ban
3	Tên phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Tên phòng ban
4	Textbox Mã phòng ban	Textbox	Text	I	X			Ô để nhập liệu Mã phòng ban
5	Textbox Tên phòng ban	Textbox	Text	I	X			Ô để nhập liệu Tên phòng ban
Vùng thông tin phòng ban								
6	Thông tin phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Thông tin phòng ban
7	Danh sách công việc	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Danh sách công việc
8	Thông báo	Label	Text	O	x			Hiển thị nhãn Thông báo
9	Icon List	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon danh sách
10	Icon Notification	Icon	Icon	O	X			Hiển thị icon thông báo
11	Textarea Danh sách công việc	Textarea	Text	I/O	X			Hiển thị danh sách công việc của phòng ban
12	Textarea Thông báo	Textarea	Text	I/O	X			Hiển thị các thông báo của phòng ban
Vùng thêm nhân viên phòng ban								
13	Thêm NV vào phòng ban	Label	Text	O	X			Hiển thị nhãn Thêm NV vào phòng ban

Project Hotel ABC Management

14	ComboBox Mã nhân viên	ComboBox	Click	I	X			Chọn NV thêm vào hệ thống (dựa vào Mã Nhân Viên đã có trong CSDL)
15	Table Danh sách nhân viên trong phòng ban	Table	Text	O	X			Hiển thị danh sách và thông tin nhân viên của phòng ban
16	Button Thêm	Button	Click	I	X			Thực thi lệnh tạo mới phòng ban
17	Button Quay lại	Button	Click	I	X			Quay lại trang chính hệ thống

2.3 Main screen interaction(tương tác với màn hình chính)

- Nhập mã phòng ban muốn tạo
 - + Mã phòng ban gồm 3 chữ cái đầu và 2 chữ số tiếp theo.
 - + Mã phòng ban không chứa các ký tự đặc biệt.
- Nhập tên phòng ban muốn tạo.
 - + Tên phòng ban tối đa 50 từ.
 - + Tên phòng ban không chứa các ký tự đặc biệt.
- Để nhập dữ liệu cho Danh sách công việc bằng cách click đúp vào vùng Textarea thì ứng dụng cho phép nhập trực tiếp vào vùng đó.
- Để nhập dữ liệu cho Thông báo bằng cách click đúp vào vùng Textarea thì ứng dụng cho phép nhập trực tiếp vào vùng đó.
- Nếu bảng nhân viên phòng ban chưa có một nhân viên nào thì báo lỗi không thể tạo phòng ban.
- Nếu chưa nhập đủ thông tin hoặc có thông tin chưa hợp lệ thì button Thêm sẽ bị vô hiệu hóa.
- Khi đã nhập đủ và chính xác thông tin, button hêm hiện sáng lên và có thể sử dụng được.
- Sau khi nhấn vào button Thêm, Phòng ban sẽ được tạo vào lưu vào CSDL, đồng thời chuyển màn hình ứng dụng về màn hình Quản lý phòng ban.

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

- Thông báo lỗi cho các trường hợp không hợp lệ sẽ thực hiện như sau:
 - + Các dữ liệu không hợp lệ sẽ được hiển thị bằng màu đỏ.
 - + Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho từng trường hợp không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
 - + Trò chuột focus vào trường dữ liệu không hợp lệ đó.
 - + Sau khi trỏ chuột loss focus khỏi trường bị lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho trường tiếp theo lần lượt đến khi hết các trường hợp lỗi.
 - + Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ thì textbox đó sẽ có viền đỏ, dấu ! đỏ để cảnh báo.
- Đối với bảng danh sách nhân viên của phòng ban
 - + Mỗi dòng nhân viên được chọn, thông tin chi tiết của nhân viên sẽ hiển thị ở Panel bên trái, dòng đó được background màu đậm hơn.

GST Week

Process

Screen Design

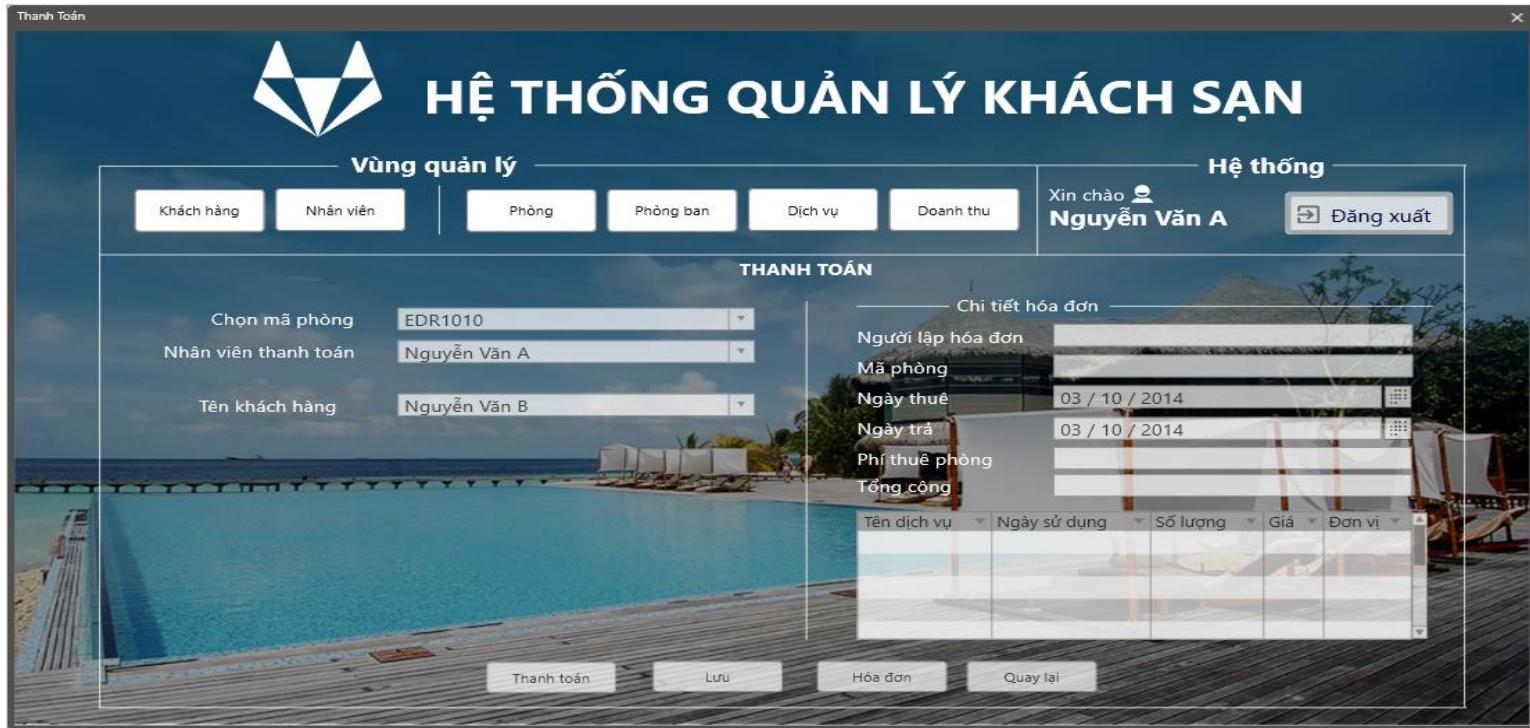
Screen ID	SCR_HOTSYS_013	Screen Name	Thanh toán	Create Date	29/01/2018	Creator	Lê Đức Duy
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình cho phép nhập thông tin để tạo và in hóa đơn thanh toán, lưu thông tin thanh toán vào CSDL.
- Màn hình di chuyển từ màn hình chính khi User click chuột phải vào phòng và chọn thanh toán.

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
1	Nhân thanh toán	Label	Text	O	X			Hiển thị chữ "Thanh toán"
2	ComboBox Mã phòng	Combobox	Click	I	X			Chọn mã phòng cần thanh toán
3	Combobox nhân viên thanh toán	Combobox	Click	I	X			Chọn tên nhân viên thanh toán
4	Combobox tên khách hàng	Combobox	Click	I	X			Chọn tên khách hàng hoặc tên của người dẫn đoàn
5	Nhân chi tiết hóa đơn	Label	Text	O	X			Hiển thị chữ "Chi tiết hóa đơn"
6	Người lập hóa đơn	Textbox	Text	I	X			Nhập tên người lập hóa đơn
7	Mã phòng	Textbox	Text	I	x			Mã phòng cần thanh toán
8	Ngày thuê	Datetimepicker	Click	I	X			Nhập ngày khách bắt đầu thuê phòng
9	Ngày trả	Datetimepicker	Click	I	X			Nhập ngày khách trả phòng
10	Phí thuê phòng	Textbox	Text	I	X			Phí thuê phòng
11	Tổng cộng	Textbox	Text	O	X			Hiển thị tổng cộng tiền (Bao gồm cả tiền dịch vụ)
12	Bảng thống kê dịch vụ đã dùng	Table	Text	O	X			Hiển thị: Tên dịch vụ, ngày sử dụng, số lượng, giá của dịch vụ mà khách đã dùng
13	Nút [Quay lại]	Button	Click	I	X			Quay lại màn hình chính
14	Nút [Hóa đơn]	Button	Click	I	X			Xuất ra hóa đơn
15	Nút [Lưu]	Button	Click	I	X			Lưu lịch sử thanh toán vào hồ sơ dữ liệu
16	Nút [Thanh toán]	Button	Click	I	X			Xác nhận đã thanh toán hóa đơn

2.3 Main screen interaction (tương tác với màn hình chính):

1) Đê thanh toán hoặc in ra hóa đơn:

- Người dùng nhập đầy đủ các thông tin trên.

Project Hotel ABC Management

- Nếu người dùng chưa nhập đầy đủ các button [Thanh toán], [Hóa đơn], [Lưu] sẽ bị vô hiệu hóa.
- Khi người dùng chọn xong mã phòng và chọn xong tên khách hàng, hệ thống sẽ tự động đưa dữ liệu về các dịch vụ của khách hàng đã dùng lên datagrid view.
- Khi người dùng nhập đầy đủ thông tin hệ thống sẽ tự động tính tiền dựa trên ngày ở và dịch vụ đã dùng của khách hàng, số tiền sẽ tự động hiển thị lên textbox [Phí thuê phòng] và textbox [Tổng cộng].
 - Ngày trả phòng phải lớn hơn hoặc bằng ngày thuê phòng, nếu không hệ thống sẽ có MessageBox để cảnh báo.
- Nhấn [Thanh toán] để xác nhận khách hàng đã thanh toán.
- Nhấn [Lưu] để lưu vào hồ sơ dữ liệu.
- Nhấn [Hóa đơn] để xuất ra hóa đơn.
- Nhấn [Quay lại] để về trang chính

2.4 Screen displaying(hiển thị màn hình)

1) Đối với bảng thống kê dịch vụ đã dùng

- Dữ liệu được sắp xếp theo ngày dùng

GST Week

Process

Screen Design

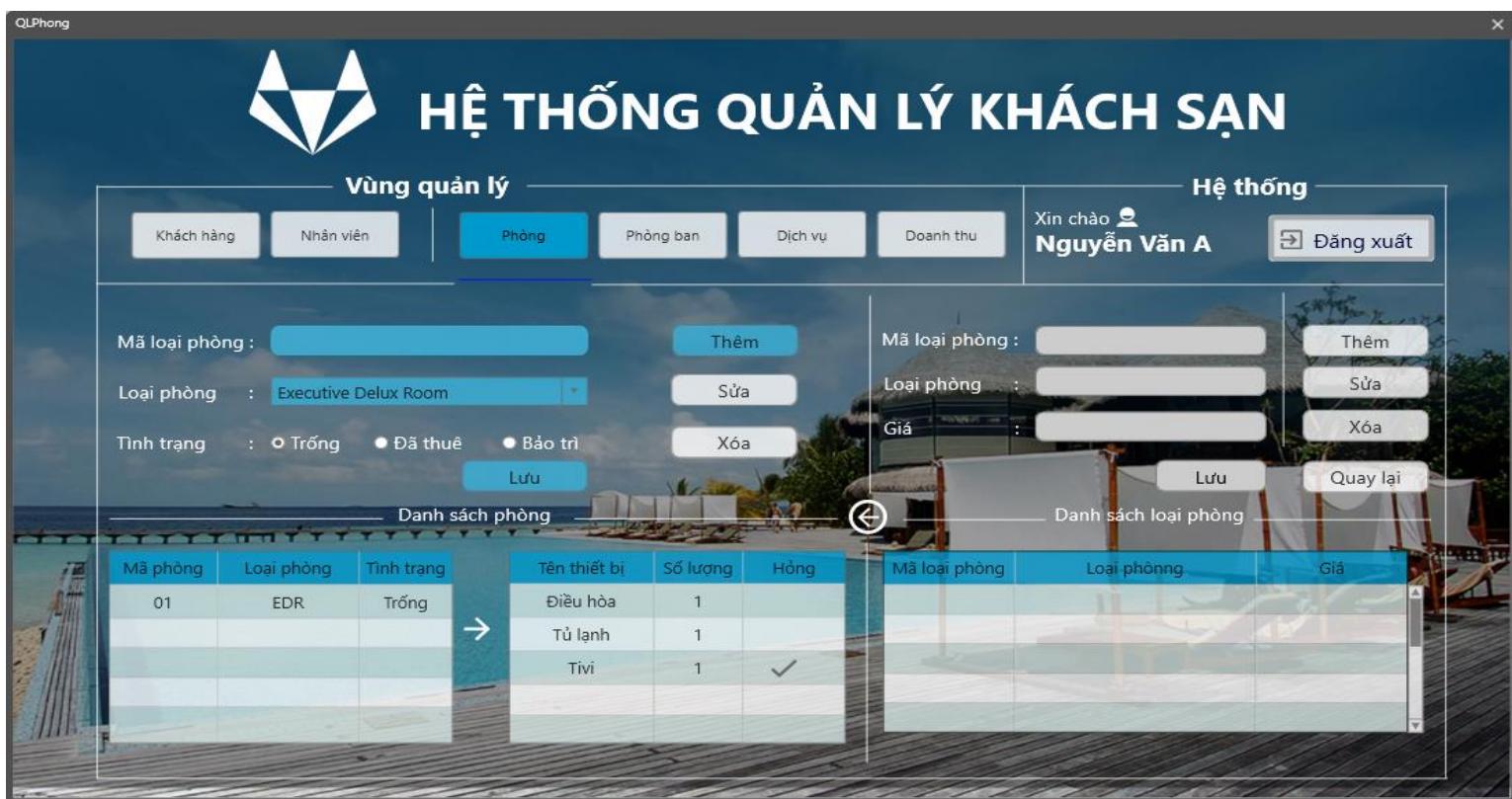
Screen ID	HOT-IF-006	Screen Name	Quản lý phòng	Create Date	10/03/2018	Creator	Lê Hữu Hiền
				Update Date		Updater	

1. Overview

- Màn hình cho phép xem thông tin của các phòng trong khách sạn như: Danh sách các loại phòng, danh sách phòng, thông tin chi tiết các phòng và các thao tác trên loại phòng và phòng
- Màn hình di chuyển từ màn hình chính khi User click chuột vào nút [Phòng ban].

2. Screen Design

2.1 Screen image



2.2 Screen items

#	Item name	Control	Data type	I/O	Mandatory	Default Value	Range Value	Description
Vùng phòng								
1	Mã phòng	Textbox	Text	I	X			Hiển thị logo của khách sạn
2	Loại phòng	Listbox	Text	I	X			Chọn loại phòng
3	Tình trạng [trống, đã thuê, bảo trì]	Radio Button	Click	I	X			Chọn tình trạng phòng
4	Nút [Thêm]	Button	Click	I	X			Thêm phòng
5	Nút [Sửa]	Button	Click	I	X			Sửa thông tin phòng
6	Nút [Xóa]	Button	Click	I	X			Xóa phòng đã chọn
7	Danh sách phòng	Table	Text	O	X			Hiển thị danh sách phòng
8	Danh sách thiết bị trong phòng	Table	Text	O	X			Hiển thị các thiết bị trong phòng đã chọn
9	Nút [Lưu]	Button	Click	I	X			Lưu thông tin của phòng (khi sửa hoặc xóa)
Vùng Loại phòng								
10	Mã loại phòng	Textbox	Text	I	X			Nhập mã loại phòng
11	Tên loại phòng	Textbox	Text	I	X			Nhập tên loại phòng
12	Giá	Textbox	Text	I	x			Nhập giá
13	Nút [Thêm]	Button	Click	I	X			Thêm loại phòng
14	Nút [Sửa]	Button	Click	I	X			Sửa thông tin loại phòng
15	Nút [Xóa]	Button	Click	I	X			Xóa loại phòng đang chọn
16	Danh sách loại phòng	Table	Text	O	X			Hiển thị danh sách loại phòng

Project Hotel ABC Management

17	Nút [Lưu]	Button	Click	I	X			Lưu thông tin danh sách phòng (hiển thị khi xóa hoặc sửa)
18	Nút [Quay lại]	Button	Click	I	X			Quay lại giao diện chính của phần mềm

2.3. Main screen interaction

1) Hệ thống sẽ validate dữ liệu như sau:

- a) Thông báo lỗi ngay khi nhập dữ liệu
- b) Hoặc khi user click vào nút [Thêm]
- c)Với vùng phòng

-Khi chọn Thêm

-Nhập dữ liệu và nhấn Lưu sẽ thêm phòng
-Nhấn vào một phòng trong Danh sách phòng để chọn, có thể nhấn [Sửa]/[Xóa] để sửa thông tin/xóa phòng

-Nhập dữ liệu và nhấn Lưu sẽ lưu lại những thay đổi của phòng
-Chọn một phòng trong Danh sách phòng, bảng Danh sách thiết bị sẽ hiển thị các thiết bị có trong phòng đó

d)Với vùng loại phòng

-Khi chọn Thêm

-Nhập dữ liệu và nhấn Lưu sẽ thêm loại phòng
-Chọn một loại phòng trong Danh sách loại phòng, nhấn [Sửa]/[Xóa] để sửa thông tin/xóa loại phòng
-Nhập dữ liệu và nhấn Lưu sẽ lưu lại những thay đổi của loại phòng

e)Nhấn [Quay lại] sẽ quay về giao diện chính

2.4. Screen displaying

1) Thông báo lỗi cho các trường hợp không hợp lệ sẽ thực hiện như sau:

- Các dữ liệu không hợp lệ sẽ được hiển thị bằng màu đỏ
- Hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho từng trường hợp không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.
- Trò chuột sẽ focus vào trường dữ liệu không hợp lệ theo quy luật từ trên xuống dưới
- Sau khi, trò chuột loss focus khỏi trường bị lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho trường tiếp theo lần lượt đến khi hết các trường bị lỗi.

2) Đối với bảng danh sách phòng

- Dữ liệu trong bảng được sắp xếp theo thứ tự alphabet của mã phòng

3)Đối với bảng danh sách loại phòng

- Dữ liệu được xếp theo mức giá từ cao đến thấp

